

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TIỀN GIANG**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

Tiền Giang, Tháng 4 Năm 2020

Mục lục

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Giới thiệu nhân sự chủ chốt.....	8
II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019	13
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	13
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:.....	15
III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	19
1. Định hướng chiến lược đến năm 2021	19
2. Kế hoạch năm 2020:.....	20
IV. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	22
1. Các mục tiêu phát triển bền vững.....	22
2. Hoạt động kinh tế:	22
3. Phương châm hành động	22
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	24
5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	24
6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:.....	25
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):	26
2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:.....	34
3. Ban Kiểm soát (BKS).....	34
4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	35
5. Các rủi ro:	36
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	38
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.....	38
2. Ý kiến kiểm toán	41
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán	43
4. Thuyết minh báo cáo tài chính	50

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO)

Tên tiếng Anh: TIEN GIANG INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TICCO

Mã cổ phiếu: THG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1200526842

Vốn điều lệ: 131.997.690.000 đồng

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019: 399.136.350.726 đồng

Địa chỉ: Số 46-48, Nguyễn Công Bình, xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.

Số điện thoại: (0273) 3872 878

Số fax: (0273) 3850 597

Website: www.ticco.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển

- **Từ năm 1980 đến năm 2003:** Công ty Xây dựng Thủy lợi là Doanh nghiệp Nhà nước, từ 2 đội thi công cơ giới bộ và thi công cơ giới thủy phát triển thành 5 Xí nghiệp thành viên là: Xí nghiệp xây lắp 1, Xí nghiệp xây lắp 2, Xí nghiệp xây lắp 3, Xí nghiệp bê tông, Xí nghiệp cơ khí sửa chữa.

- **Tháng 12 năm 2003:** UBND tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định số 5017/QĐ – UB về việc cổ phần hóa Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang thành Công ty Cổ phần.

- **Từ năm 2004 đến năm 2007:** Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO) có vốn Nhà nước từ 51% (năm 2004), 30% năm 2005 và đến cuối năm 2006 không còn phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

- **Cuối năm 2007:** Công ty đã tổ chức lại theo mô hình Công ty Mẹ – Con, gồm 4 công ty con và 3 xí nghiệp kinh doanh trực thuộc.

- **Tháng 01 năm 2010:** Hai công ty TNHH Một thành viên Xây dựng TICCO và TNHH Một thành viên Xây dựng Giao thông TICCO được sáp nhập thành Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng TICCO với toàn bộ nguồn lực và quy mô kinh doanh của cả 02 công ty cộng lại.

- **Ngày 28 tháng 04 năm 2011:** TICCO chính thức niêm yết 8.000.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là THG.

- **Ngày 28 tháng 07 năm 2011:** THG giao dịch phiên đầu tiên, giá khớp đóng cửa cuối phiên là 20.000 đồng/cổ phiếu.

- **Tháng 02 năm 2014:** Công ty phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.
- **Tháng 09 năm 2016:** Thành lập 02 công ty con là Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO và Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO.
- **Tháng 12 năm 2016:** Chấm dứt hoạt động 02 xí nghiệp trực thuộc là Xí nghiệp cơ khí sửa chữa và Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi. Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 119,999 tỷ đồng.
- **Tháng 01 năm 2018:** chuyển đổi loại hình công ty con từ Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO thành Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO.
- **Tháng 04 năm 2018:** thành lập công ty con là Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng TICCO.
- **Tháng 05 đến tháng 07 năm 2018:** Công ty phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2017 từ nguồn lợi nhuận để lại, tăng vốn điều lệ từ 119,999 tỷ đồng lên 131,997 tỷ đồng.
- **Tháng 03 năm 2019:** Thành lập Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1200526842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02 tháng 04 năm 2004 và thay đổi lần thứ 15 vào ngày 12 tháng 07 năm 2018.

❖ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng các công trình thủy lợi: Trạm bơm, công, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Trung đại tu thiết bị, đóng mới và sửa chữa xà lan;
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cống công trình thủy lợi;
- Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh cát san lấp; Khai thác vận tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Tư vấn đấu thầu, giám sát;

- Môi giới bất động sản; Định giá bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản; Đấu giá bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng;
- Cho thuê xe có động cơ.

❖ **Địa bàn kinh doanh:** Đồng bằng sông Cửu Long và Miền Đông Nam bộ.

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.1 Cổ phần:

- Mã chứng khoán: THG
- Số lượng cổ phiếu: 13.199.769 CP
- Loại: Cổ phiếu phổ thông

3.2 Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông Nhà nước: Không có

Cổ đông sáng lập: Không có

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Cổ đông lớn	1	867.438	6,57%
II. Cổ đông khác	591	12.332.331	93,43%
1. Trong nước	573	12.278.228	93,02%
1.1 Cá nhân	557	11.464.552	86,85%
1.2 Tổ chức	16	813.676	6,16%
2. Nước ngoài	18	54.103	0,41%
2.1 Cá nhân	12	17.270	0,13%
2.2 Tổ chức	6	36.833	0,28%
TỔNG CỘNG:	592	13.199.769	100%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 25/03/2020)

3.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

3.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

3.5 Các chứng khoán khác: Không có.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

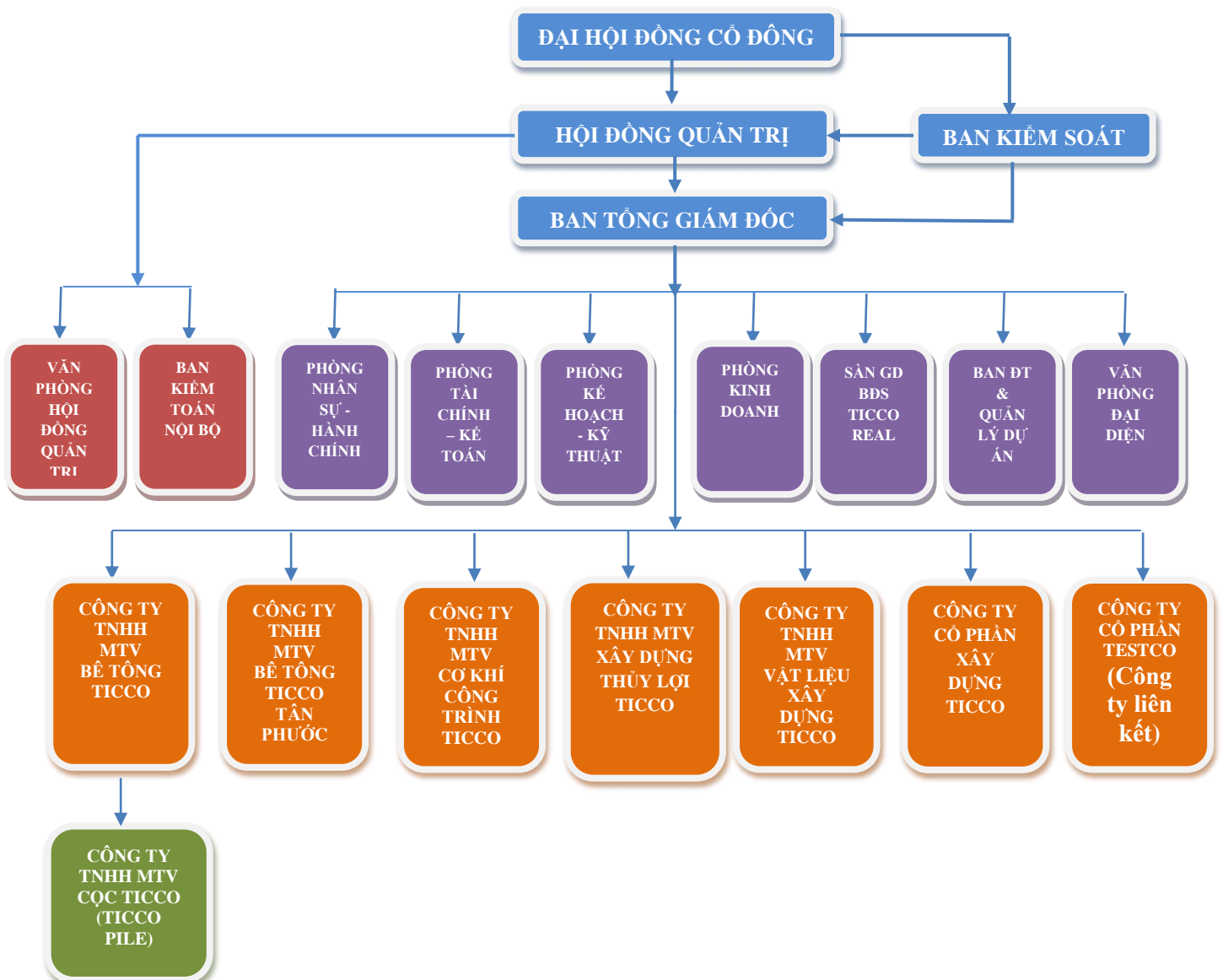
- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên,
- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm: Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TICCO



CÔNG TY CON	ĐỊA CHỈ	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	VỐN GÓP (VNĐ)	TỶ LỆ %
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Lô 1 - 6, khu công nghiệp Mỹ Tho, TG	48.000.000.000	48.000.000.000	100 %
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	Ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	60.000.000.000	60.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	Số 90, Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang	3.500.000.000	3.500.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	Số 90, Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang	7.000.000.000	7.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO	Số 90, Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang	3.500.000.000	3.500.000.000	100%
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	Số 90, Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Tp Mỹ Tho, TG	15.000.000.000	10.000.000.000	66,67%
CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ			
Sàn Giao dịch Bất động sản TICCOreal	Số 46 – 48, Nguyễn Công Bình, xã Trung An, TP Mỹ Tho, Tiền Giang			
CÔNG TY LIÊN KẾT	ĐỊA CHỈ	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	VỐN GÓP (VNĐ)	TỶ LỆ %
Công ty Cổ phần TESTCO	Lô 1 – 3 Khu công nghiệp Mỹ Tho, TG	1.300.000.000	260.000.000	20%

5. Giới thiệu nhân sự chủ chốt

5.1 Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP Sở hữu	Tỷ lệ (%)
Vũ Huy Giáp	Chủ tịch HĐQT	456.163	3,46%
Trần Hoàng Huân	Thành viên HĐQT	585.290	4,43%
Lê Vinh Hiền	Thành viên HĐQT	223.045	1,69%
Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT	617.428	4,68%
Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	867.438	6,57%
Nguyễn Thị Trúc Giang	Thành viên độc lập HĐQT	26.646	0,2%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 25/03/2020)

Lý lịch tóm tắt của các thành viên Hội đồng quản trị:

ÔNG VŨ HUY GIÁP	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/9/1977
Số CMND:	312093701, ngày cấp: 01/03/2006, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
ÔNG TRẦN HOÀNG HUÂN	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/8/1969
Số CMND:	311527409, ngày cấp: 30/8/2008, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thạnh Nhựt, Gò Công Tây, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	93K1, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 1, Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872 878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy nông
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
ÔNG LÊ VINH HIỂN	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/01/1962
Số CMND:	310072983
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Số 304, Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
ÔNG NGUYỄN THANH NGHĨA	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/07/1976
Số CMND:	312460175 , ngày cấp: 28/08/2015, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Lương Hòa Lạc, Chợ Gạo, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3956296
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kinh tế học
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
BÀ NGUYỄN THỊ HƯỜNG	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	05/5/1958
Số CMND:	312029717
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Quê quán:	Châu Thành, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Số 48/1 Ấp Cá, Tân Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Sinh – KT Nông nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
BÀ NGUYỄN THỊ TRÚC GIANG	THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/8/1982
Số CMND:	312143653
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Châu Thành, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Ấp Thới Hòa, xã Thới Sơn, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế toán
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

5.2. Ban Kiểm soát (BKS)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu BKS có 3 thành viên, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP Sở hữu	Tỷ lệ (%)
Trương Bích Huyền	Trưởng BKS	150.881	1,14%
Phan Trọng Liêm	Thành viên BKS	80.895	0,61%
Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên BKS	363	0,003%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 25/03/2020)

Lý lịch tóm tắt của các thành viên BKS:

ÔNG TRƯƠNG BÍCH HUYỀN	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/01/1957
Số CMND:	310013727
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Mỹ Tho-Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	158/9 Nguyễn Huệ-P7-TP Mỹ Tho
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Không
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
ÔNG PHAN TRỌNG LIÊM	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/9/1975
Số CMND:	312005951, ngày cấp: 05/04/2004, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	A39, đường số 5, KDC Mỹ Thạnh Hưng, Phường 6, TP Mỹ Tho, TG
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán kiểm toán
Chức vụ công tác hiện nay:	Kiểm toán viên
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
BÀ PHẠM THỊ XUÂN LAN	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	29/09/1983
Số CMND:	311746797, ngày cấp: 20/09/2014, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	26/2 Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP Mỹ Tho, TG
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó trưởng ban
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

5.3 Ban Tổng giám đốc

Danh sách Ban điều hành, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc	585.290	4,43%
Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc	456.163	3,46%
Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	617.428	4,68%
Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	226.526	1,72%
Lê Mỹ Phượng	Kế toán trưởng	1.153	0,009%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 25/03/2020)

Tóm tắt lý lịch:

ÔNG TRẦN HOÀNG HUÂN	TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG VŨ HUY GIÁP	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG NGUYỄN THANH NGHĨA	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Xem lý lịch tóm tắt mục 5.1)	
ÔNG NGUYỄN HỮU HIỆP	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/9/1971
Số CMND:	310831825, ngày cấp: 29/04/2011, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	D25, đường 3, Mỹ Thạnh Hưng, P.6, Mỹ Tho, TG
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Thủy lợi
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
BÀ LÊ MỸ PHƯỢNG	KẾ TOÁN TRƯỞNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/06/1981
Số CMTND:	311637909, ngày cấp: 23/05/2012, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Bình An, Song Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế Toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

– **Những thay đổi trong ban điều hành:** không có.

5.4. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- ❖ Ban kiểm toán nội bộ: Bà Nguyễn Thị Trúc Giang – Phụ trách Ban KTNB
- ❖ Tiểu ban hỗ trợ phát triển: Bà Nguyễn Thị Trúc Giang - Trưởng tiểu ban

5.5 Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty: ông Nguyễn Hoàng Sơn

ÔNG NGUYỄN HOÀNG SƠN		NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY	
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	24/3/1979		
Số CMTND:	311561135		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Tiền Giang		
Địa chỉ thường trú:	Trường Xuân B, Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3872878		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế		
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Trưởng VP. HĐQT		
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không		

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1.1 Kết quả hoạt động năm 2019:

Về chiến lược phát triển: HĐQT bám sát chiến lược phát triển đến năm 2021 có điều chỉnh kịp thời cho phù hợp. Chú trọng lĩnh vực bất động sản và bê tông.

Về sản xuất kinh doanh: Doanh thu thuần hợp nhất: 1.295 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 106,6 tỷ đồng.

Về công tác đầu tư: tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2019 là: 287,59 tỷ đồng

Về cổ tức: Năm 2018 cổ tức bằng tiền mặt là 4.000 đồng/cp. Tạm ứng cổ tức năm 2019 đã thực hiện là 2.000 đồng/cp, phần còn lại của cổ tức năm 2019 sẽ được trình ĐHCĐ phê duyệt.

Về quản trị và phát triển bền vững: HĐQT tiếp tục nâng cao quản trị doanh nghiệp và định hướng các chính sách phát triển bền vững. Rà soát và ban hành các quy chế quản trị nội bộ phù hợp.

Về hoạt động của Tiểu ban hỗ trợ phát triển và Ban kiểm toán nội bộ: bước đầu thực hiện tốt công tác tham mưu cho HĐQT và Ban điều hành về các công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, công tác nhân sự, lương thưởng, chiến lược, đầu tư và mua sắm.

Trong năm 2019, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và và đem lại hiệu quả cho Công ty. Các thành viên HĐQT được đánh giá tốt, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, và có đóng góp thiết thực, hiệu quả. Các ý kiến đóng góp đề xuất được ghi nhận và triển khai. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình về quản trị Công ty, ngày càng nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động quản trị. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng trình tự thủ tục, đảm bảo số lượng các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt sự đồng thuận cao. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 106 Nghị quyết. Các Nghị quyết của HĐQT luôn sát với mục tiêu kế hoạch, kiểm soát tình hình thực tế, đưa ra những giải pháp phù hợp để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

1.2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức hội ý và trao đổi trong công tác quản lý điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong mọi hoạt động của công ty.

- Ban kiểm toán nội bộ thường xuyên trao đổi, làm việc với các đơn vị, bộ phận để hỗ trợ và tham vấn công tác quản trị tài chính, cũng như các công tác về chuyên môn nghiệp vụ.

- Giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tuân thủ các quy định theo pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM theo quy định.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2019, đồng thời tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động

điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

1.3 Định hướng hoạt động năm 2020:

Tiếp tục tập trung đầu tư vào lĩnh vực chính là kinh doanh bất động sản và hạ tầng khu/cụm công nghiệp; sản xuất kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020: (dự kiến trình ĐHCĐ năm 2020)

- Doanh thu thuần hợp nhất: 1.400 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 110 tỷ đồng
- Tổng giá trị đầu tư: 493 tỷ đồng

Tiếp tục nâng cao công tác quản trị và phát triển bền vững: Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất làm việc. Tiếp tục rà soát và ban hành các quy chế quản trị nội bộ phù hợp. Tăng cường công tác quản trị và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ và Tiểu ban hỗ trợ phát triển.

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Lĩnh vực bất động sản

- Trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, các dự án bất động sản vẫn được mở bán như dự án Khu dân cư dọc sông Tiền, khu dân cư Tân Hương, dự án Shophouse Vincom Mỹ Tho, dự án Victoria Premium – giai đoạn 1 ... Bên cạnh đó, với sự can thiệp của chính quyền, tình trạng phân lô, bán nền tự phát của những người dân cũng đã giảm mạnh trong những tháng cuối năm 2019.

- Tại các dự án mà công ty đang kinh doanh như Khu nhà ở thương mại xã Trung An, dự án Khu dân cư Long Thạnh Hưng, dự án đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường, với ưu điểm đây là những dự án có hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ, kết nối giao thông thuận tiện, chủ đầu tư uy tín nên các dự án trên đều thu hút được sự quan tâm của khách hàng, thanh khoản tốt.

Lĩnh vực bê tông

- Sản phẩm bê tông TICCO ngày càng phát triển ổn định; đã tạo được sự tin cậy, hài lòng của khách hàng. Tuy nhiên, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề có xu hướng tăng lên do xuất hiện thêm nhiều nhà cung cấp với nhiều chính sách giá bán cạnh tranh khác nhau làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của lĩnh vực bê tông.

- Công tác đầu tư trong các năm qua đã được lãnh đạo công ty mẹ chú trọng quan tâm, qui mô sản xuất được mở rộng. Các nguồn nguyên vật liệu chính như sắt, thép, dầu diesel, đá luôn biến động tăng làm ảnh hưởng đến tỷ lệ lãi gộp.

Lĩnh vực xây dựng

Các dự án xây dựng được triển khai nhiều đặc biệt là các dự án về hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi... Các công trình nội bộ (Khu CN Gia Thuận 1, Nguyễn

Trãi ND...) triển khai với giá trị sản lượng, doanh thu lớn, điều kiện thi công thuận lợi. Tuy nhiên vẫn có những công trình trọng điểm lại vướng mặt bằng hoặc các điều kiện khách quan khác nên không thi công đạt như kế hoạch.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH/KH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.079,0	1.295,0	120%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	80,2	106,6	133%
3	Vốn điều lệ	132,0	132,0	
4	Cổ tức (%/Vốn điều lệ)	40%	40% (KH)	100%

* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu qua các năm:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Lĩnh vực	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần hợp nhất	699,7	829,8	909,8	960,4	1.295,0
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	55,9	86,3	92,8	76,6	106,6
3	Vốn điều lệ	100,0	120,0	120,0	132,0	132,0
4	Tổng tài sản	602,2	693,5	860,9	972,4	1.241,9
5	Cổ tức (%)	20	30	40	40	40 (KH)

2.3. Công tác bán hàng, marketing:

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường, linh hoạt đề xuất các vấn đề liên quan đến bán hàng và chăm sóc khách hàng. Công tác chăm sóc khách hàng được quán triệt thực hiện từ lãnh đạo đến công nhân.

- Đội ngũ bán hàng và marketing cơ bản thực hiện có hiệu quả các vấn đề liên quan đến bán hàng, chăm sóc khách hàng và giữ chân khách hàng.

- Thương hiệu TICCO ngày càng được khẳng định và mở rộng đối với các loại sản phẩm bê tông và đất nền dự án.

2.4. Công tác đầu tư:

- Lĩnh vực bất động sản: Tiếp tục triển khai các dự án: Đường Nguyễn Trãi nói dài và KDC hai bên đường, Đường Nguyễn Trọng Dân và Khu dân cư hai bên đường, Cụm công nghiệp Gia Thuận 1, Nhà kho cho thuê... với tổng số vốn thực hiện năm 2019 là 219 tỷ đồng.

- Lĩnh vực bê tông: Đã và đang thực hiện đầu tư Trạm bê tông Gò Công, các thiết bị tại Công ty TICCO PILE, các thiết bị phục vụ, xưởng ống công, xưởng bê tông tươi tại NM BT Mỹ Tho, xưởng ống công tại Tân Phước... với tổng số vốn thực hiện năm 2019 hơn 66 tỷ đồng.

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư năm 2019 so với kế hoạch:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Tên hạng mục	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Lĩnh vực bất động sản	350,193	218,50	62%
2	Lĩnh vực bê tông	93,950	66,81	71%

Stt	Tên hạng mục	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
3	Lĩnh vực xây dựng	0,426	2,29	537%
	TỔNG CỘNG	444,569	287,59	65%

Trong đó:

* Các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:

a/ Dự án đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường, thị xã Gò Công: Dự án đã thi công xong hạ tầng kỹ thuật, đang triển khai kinh doanh.

b/ Dự án cụm công nghiệp Gia Thuận 1, huyện Gò Công Đông: Hoàn thiện xong 90% phần hạ tầng kỹ thuật. Sẵn sàng chào đón các nhà đầu tư vào.

c/ Dự án đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và khu dân cư hai bên đường: Đang thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Chuẩn bị triển khai thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

d/ Dự án đường số 4, thị xã Cai Lậy: Đã ký kết hợp đồng triển khai dự án, dự kiến kiểm kê đo đạc trong tháng 6 năm 2020 để đền bù.

***Kết quả thực hiện đầu tư qua các năm:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Lĩnh vực	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng
Bất động sản	127,88	33,14	61,79	85,73	218,50	527,04
Bê tông	29,22	100,07	110,44	48,47	66,81	355,01
Xây dựng	3,35	2,12	19,50	7,70	2,29	34,97
Tổng cộng	160,46	135,34	191,74	141,90	287,59	917,02

2.5. Công tác tài chính

2.5.1. Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh 2019/2018 (%)
Tổng giá trị tài sản	972.467.093.855	1.241.991.294.423	127,72%
Doanh thu thuần	956.687.188.215	1.295.042.509.083	135,37%
Lợi nhuận khác	2.244.098.413	20.372.061	0,91%
Lợi nhuận trước thuế	99.035.721.404	134.359.300.455	135,67%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	76.673.704.511	106.649.092.272	139,09%
Tỷ lệ cổ tức chi trả	40%	dự kiến 40%	

2.5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,109	1,114
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,742	0,659
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,641	0,679

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,818	2,152
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	5,682	5,176
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,984	1,043
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,015	8,235
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,853	29,113
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,364	9,701
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	10,117	10,373

2.6. Công tác tổ chức, quản lý:

- Tháng 3-2019 từ một đơn vị sản xuất bê tông là Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được tách thành hai công ty đó là Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước, tạo điều kiện tăng sức cạnh tranh, tăng doanh thu và cải thiện lợi nhuận rõ rệt.

- Các phòng ban trong công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ với nhau và với các công ty trực thuộc. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, ban TGD đều được các bộ phận triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- Ngày 14/8/2019, HĐQT ban hành Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT về việc giải thể phòng Nghiên cứu Phát triển và Nghị quyết thành lập các Phòng Ban sau:

+ Nghị quyết số 64/NQ-HĐQT về việc thành lập Văn phòng HĐQT.

+ Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ.

+ Nghị quyết số 66/NQ-HĐQT về việc thành lập Tiểu Ban hỗ trợ phát triển.

- Lĩnh vực sửa chữa xe máy và cho thuê thiết bị tại công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO hoạt động không hiệu quả, khó tìm việc làm. Ngày 8/8/2019, Hội đồng Quản trị TICCO đã có nghị quyết số 58/NQ-HĐQT tiến hành thanh lý tài sản cố định và thiết bị thi công cơ giới của Công ty này.

- Công tác quản trị, Tài chính kế toán: Phối hợp với các bộ phận trong việc triển khai các dự án của lĩnh vực kinh doanh bất động sản và các dự án đầu tư mở rộng sản xuất của các đơn vị. Phân tích đánh giá tài chính giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quản trị tốt tài chính Công ty mẹ và các Công ty con, đảm bảo tài chính đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư cho các đơn vị.

- Công tác kế hoạch, tìm kiếm việc làm, ký hợp đồng, nghiệm thu, hỗ trợ các công ty con quan hệ với chủ đầu tư. Quản lý, điều phối ứng vốn thi công chặt chẽ, kịp thời cho từng đơn vị thành viên.

- Công tác nhân sự: Sắp xếp, điều chuyển, bổ nhiệm nhân sự phù hợp. Phối hợp tuyển dụng nhân sự theo yêu cầu của các đơn vị, thực hiện tốt công tác phúc lợi chăm lo cho người lao động theo quy định công ty.

- Công tác nghiên cứu phát triển: thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan của công ty đại chúng, các thủ tục hợp HĐQT và ĐHCĐ thường niên. Công tác kiểm toán nội bộ được thực hiện đầy đủ và định kỳ.

III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chiến lược đến năm 2021

1.1 Mục tiêu nhiệm vụ:

- Công ty sẽ bước vào nhóm các công ty mạnh, có uy tín trong ba lĩnh vực: đầu tư, kinh doanh bất động sản và hạ tầng khu/cụm công nghiệp; sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn; xây dựng các công trình giao, thông thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng công ty trở thành công ty cổ phần có lợi nhuận và phát triển bền vững.

1.2. Các giải pháp

1.2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Phát huy các lợi thế sẵn có của công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh Bất động sản và Bê tông. Xây dựng và quản lý chặt chẽ kế hoạch tài chính gắn liền với chiến lược phát triển của doanh nghiệp, phát triển công ty theo mô hình năng động, linh hoạt tập trung vào các ngành nghề mũi nhọn, có lợi thế của doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao. Tập trung củng cố phát triển mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường.

- Từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có các định hướng và giải pháp như sau:

+ Lĩnh vực Bất động sản: Tìm kiếm bổ sung danh mục các dự án Bất động sản. Phát triển thêm việc đầu tư văn phòng, nhà xưởng cho thuê.

+ Lĩnh vực Bê tông: Duy trì và tăng cường công tác marketing để hình ảnh thương hiệu bê tông TICCO luôn luôn ở vị trí nhóm dẫn đầu thị trường, đồng thời xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt để đảm bảo lợi thế cạnh tranh, mang lại hiệu quả kinh tế trong bối cảnh hiện tại và thời gian tới, không ngừng củng cố giữ vững, phát triển thêm các mối quan hệ ở địa bàn kinh doanh để giữ vững thị phần. Phân đầu duy trì mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng bình quân của ngành, sẵn sàng đầu tư thích đáng theo yêu cầu để mở rộng đại bàn, thị phần kinh doanh, tăng năng lực cung ứng và phát triển thêm sản phẩm mới.

+ Lĩnh vực Xây dựng: duy trì củng cố trên nền tảng hiện hữu.

1.2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh.

1.2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các ủy viên HĐQT được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

1.2.4. Các công tác khác

- Dựa vào tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể TICCO.
- Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, TICCO thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái.
- Việc đầu tư kinh doanh của Công ty đặc biệt tuân thủ các Quy định và luật về môi trường do chính phủ ban hành.
- Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhà đầu tư thành một khối thống nhất vững chắc.

2. Kế hoạch năm 2020:

2.1. Nhận định tình hình:

Lĩnh vực bất động sản

- Dự báo trong năm 2020, đất nền vẫn là kênh đầu tư hàng đầu dù thị trường gần đây có xu hướng giảm nhiệt, do không có nhiều dự án mới được mở bán. Trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cũng triển khai các dự án mới, thu hút nhiều sự quan tâm của các khách hàng như: dự án Shophouse Vincom Mỹ Tho, dự án KDC An Hoà.
- Trong năm 2020, các dự án mà công ty kinh doanh là dự án khu dân cư Long Thạnh Hưng và dự án Đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường.
- Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1 đang tiến hành xây dựng, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với điều kiện giao thông thuận lợi, dễ dàng kết nối với các khu vực lân cận, cách TP. HCM 40 Km theo hướng cầu Mỹ Lợi, cách TP. Mỹ Tho 50 Km, cách trung tâm huyện Gò Công Đông 20 Km. Cụm Công nghiệp Gia Thuận

1 khi đi vào hoạt động dự kiến sẽ góp phần thúc đẩy kinh tế của địa phương nói riêng và khu vực phía Đông của tỉnh Tiền Giang nói chung.

Lĩnh vực bê tông

Khu vực đồng bằng sông Cửu Long hiện đang có nhiều khu vực quy hoạch KCN nhưng chưa được lấp đầy, vì thế dự kiến phần lớn nguồn vốn FDI sẽ tập trung về khu vực này trong các năm tới. Đây sẽ là cơ hội cho Công ty khi nhu cầu các sản phẩm như bê tông tươi, cọc ống, ống cống, cọc ván... sẽ tiếp tục tăng cao. Tuy nhiên, sự biến động giá nguyên vật liệu cùng với sự ra đời của nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề sẽ tiếp tục tạo ra thị trường cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là sản phẩm bê tông tươi.

Lĩnh vực xây dựng

- Bên cạnh một số công trình đang thi công, lĩnh vực xây dựng phải đeo bám một số công trình mới nhằm đảm bảo nhu cầu việc làm năm 2020, như Kè đê biển Gò Công, Kè Đền Đỏ, Dự án Jica – Bến Tre, Dự án Mỹ Long – Thuộc Nhiêu, Kè bờ sông Chợ gạo...

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020: (dự kiến trình ĐHCĐ năm 2020)

- Doanh thu thuần hợp nhất: 1.400 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 110 tỷ đồng
- Tổng giá trị đầu tư: 493 tỷ đồng

2.3. Các giải pháp thực hiện:

Lĩnh vực bất động sản

- Triển khai, phối hợp và quản trị tốt các dự án do công ty làm chủ đầu tư nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá nhu cầu, tiềm năng của thị trường trong ngoài tỉnh, nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh cùng ngành nghề. Từ đó đề ra những chiến lược, mô hình bất động sản phù hợp với thị trường cũng như phát huy thế mạnh hiện có của công ty.

- Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm trên website công ty, website bên ngoài, hướng tới tư vấn và giao dịch online. Tích cực theo dõi tình hình quy hoạch đất đai để tìm kiếm các dự án mới bổ sung vào danh mục dự án đầu tư.

Lĩnh vực bê tông

- Dự kiến lĩnh vực bê tông có thể mở rộng thị trường qua Bến Tre, Cần Đước Long An. Thị trường khu vực Gò Công sẽ gia tăng sản lượng, doanh thu vì thế bê tông cũng sẽ tập trung cao vào thị trường này.

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu trên từng sản phẩm, chiến lược giữ khách hàng, chăm sóc khách hàng, tìm khách hàng...

- Nghiên cứu các chiến lược, chính sách bán hàng, quản trị công nợ sao cho đạt hiệu quả lợi nhuận cao nhất, giảm thiểu đến mức thấp nhất các rủi ro công nợ xấu, đảm bảo giá của TICCO phải là giá tốt nhất.

- Tăng cường vận động, đánh giá lại mức lương cơ bản và chi trả hợp lý để giữ nguồn lao động chủ chốt và tuyển dụng mới.

Lĩnh vực xây dựng:

- Duy trì và phát huy thế mạnh hiện có nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Tái cấu trúc các đơn vị hoạt động không hiệu quả.
- Tiếp tục xây dựng và ban hành các chính sách, qui trình tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động kinh doanh và phòng ngừa hiệu quả các rủi ro.
- Theo dõi, nắm bắt thông tin từ các CĐT, Ban QLDA. Liên danh liên kết với các đối tác để tăng cường công tác tìm việc.
- Nghiên cứu mở rộng ngành nghề trong công trình dân dụng và công nghiệp phù hợp; Mở rộng kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí.
- Sắp xếp, phân công các tổ gia công chế tạo để nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí sản xuất ở từng khâu, từng bộ phận.

IV. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Các mục tiêu phát triển bền vững.

- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm hiệu quả và chống lãng phí nhằm nâng cao thương hiệu TICCO, phát triển doanh thu và tăng lợi nhuận.
- Đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc. Duy trì và nâng cao chăm sóc sức khỏe, đời sống người lao động. Chú trọng xây dựng văn hóa công ty. Thực hiện các chương trình xã hội và cộng đồng dân cư.
- Hướng hoạt động công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng. Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất.

2. Hoạt động kinh tế:

Stt	Lĩnh vực	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần hợp nhất (tỷ đồng)	699,7	829,8	909,8	960,4	1.295,0
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	55,9	86,3	92,8	76,6	106,6
3	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	100,0	120,0	120,0	132,0	132,0
4	Tổng tài sản (tỷ đồng)	602,2	693,5	860,9	972,4	1.241,9
5	Cổ tức (%)	20	30	40	40	40 (KH)

3. Phương châm hành động

Để thực hiện thành công Chiến lược kinh doanh của Công ty, cần phải huy động và phát huy những nguồn lực từ các nhóm lợi ích của Công ty gồm: Cổ đông, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, nhà nước và cộng đồng.

Cổ đông: là người chủ công ty, tham gia góp vốn để xây dựng công ty, góp phần quảng bá thương hiệu, quyết định chiến lược và cử ra Hội đồng quản trị để điều hành quản lý công ty với mong muốn nhận được cổ tức cao và giá cổ phiếu ngày một tăng.

Người lao động: là đội ngũ trực tiếp tạo ra thương hiệu, sản phẩm, giá trị gia tăng của Công ty với mong muốn nhận được tiền lương cao, được bố trí việc làm đúng nghề nghiệp chuyên môn, có cơ hội thăng tiến, nhận được nhiều phúc lợi từ công ty, có điều kiện học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp, được cung cấp phương tiện làm việc tốt, được làm việc trong một môi trường văn hóa và có công ăn việc làm bền vững, ổn định và lâu dài.

Khách hàng: là người mang lại công ăn việc làm, doanh thu và lợi nhuận cho công ty. Họ góp phần tiêu thụ, quảng bá, định hướng sản phẩm của Công ty với mong muốn nhận được sản phẩm tốt nhất, giá cả hợp lý nhất và năng lực cung cấp tốt nhất từ Công ty.

Nhà cung cấp: là người đảm bảo khả năng sản xuất của Công ty bằng việc cung cấp hàng hoá, nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, đúng giá và đúng tiến độ với mong muốn trở thành nhà cung cấp truyền thống, tạo mối quan hệ hợp tác cùng phát triển để không ngừng gia tăng số lượng cung cấp và luôn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn.

Nhà nước và cộng đồng: tạo ra nền tảng pháp lý, ban hành các chính sách, tạo môi trường kinh doanh và đảm bảo an ninh cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty; tạo chỗ đứng cho thương hiệu và tạo ra khách hàng cho Công ty với mong muốn Công ty giải quyết việc làm cho lao động địa phương, nộp ngân sách, thực hiện các trách nhiệm xã hội, phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc giải quyết các vấn đề dân sinh.

Bằng việc thực hiện thành công chiến lược kinh doanh của mình, Công ty mong muốn mang lại những lợi ích cho các nhóm có liên quan như sau:

Cổ đông: Công ty phát triển ổn định, bền vững, cổ tức luôn luôn cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng.

Người lao động trong công ty: triển vọng phát triển nghề nghiệp lâu dài, được đào tạo và phát triển nghề nghiệp, có môi trường văn hoá trong quản lý và làm việc tốt, được đầu tư trang bị phương tiện làm việc theo nhu cầu công việc thực tế và khả năng của Công ty, cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi người và duy trì mức thu nhập của nhân viên cao hơn bình quân xã hội, trong số 20% các doanh nghiệp dẫn đầu.

Khách hàng: không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng khai thác hiệu quả của sản phẩm, mang lại cho khách hàng niềm tin, tự hào và những triển vọng kinh doanh từ thương hiệu dẫn đầu của Công ty; giá cả tương xứng với giá trị cung cấp. Xây dựng các quan hệ đối tác bền vững dựa trên năng lực cung cấp, năng lực thực hiện dự án và các mối quan hệ sẵn có của Công ty.

Nhà cung cấp: không ngừng mở rộng thị trường, nỗ lực phát triển để mang lại cho nhà cung cấp nguồn doanh thu lớn hơn, sự tăng trưởng ổn định và bền vững, xây dựng quan hệ đối tác tốt đẹp.

Nhà Nước và cộng đồng: phân đầu trở thành một doanh nghiệp thành đạt, kinh doanh ngày càng phát triển, bền vững và tích cực thực hiện các trách nhiệm xã hội.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống, Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận.

Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp (lao động bình quân năm 2019: 628 người, tăng 21% so với năm 2018) .

Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty.

Thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tiếp tục đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển từ đó định hướng kèm cặp, hướng dẫn, đào tạo về một số kỹ năng cụ thể theo yêu cầu.

Xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích công tác nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo với hiệu suất cao, chấp hành tốt kỷ cương lao động.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty là: thép, cát, đá, xi măng, Công ty đã tổ chức hệ thống kho bãi quy củ, không gây tác hại nào đối với môi trường.

5.2 Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng chính của công ty là: Điện và xăng dầu, Hoạt động tiêu thụ năng lượng của Công ty luôn được kiểm soát và áp dụng các biện pháp thi công, sản xuất tiên tiến đạt được mức tiết kiệm năng lượng tối đa, nhằm sử dụng hiệu quả và mang lại giá trị cao nhất cho sản phẩm. Hàng năm công ty có tổng kết phong trào phát huy sáng tạo tiết kiệm năng lượng.

5.3 Tiêu thụ nước:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án đều được thu gom và xử lý, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thải nước chung trong khu vực thực hiện công trình, dự án.

5.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty tuân thủ các quy định về môi trường nên trong quá trình sản xuất kinh doanh, xây dựng và thi công công ty không bị vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường, định kỳ cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty.

5.5 Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động:

Hiện nay tổng số lao động sử dụng thực tế bình quân năm 2019 của công ty là 628 người, mức lương trung bình đối với người lao động 9.500.000 đồng/người/tháng (tăng so với năm 2018 là 7%).

Nhân lực là nhân tố không thể thiếu để tạo ra giá trị doanh nghiệp, do đó công ty luôn nỗ lực duy trì mức thu nhập ổn định cho người lao động để tạo động lực trong tổ chức cống hiến và yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty, Cụ thể:

- Công ty luôn có những cải tiến về chính sách tiền lương, các quy định quy chế về phúc lợi xã hội nhằm đáp ứng cao nhất đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động

- Hàng năm công ty tổ chức tham quan du lịch cho người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí ngoài ra động viên tinh thần cho nhân viên sau những ngày lao động căng thẳng. Giúp người lao động thêm nhiệt quyết với công việc, yên tâm lao động, sản xuất, tin tưởng gắn bó với công.

- Công tác bảo hộ lao động, công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động được công ty thực hiện thường xuyên, người lao động mới được tuyển dụng đều được huấn luyện an toàn lao động, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều được đăng ký cơ quan quản lý kiểm định, chứng nhận an toàn đúng quy định, bảo hộ lao động được trang cấp kịp thời, đúng quy định từng chức danh ngành nghề, người lao động được khám sức khỏe và theo dõi bệnh nghề nghiệp. Các chế độ, chính sách đối với người lao động như bảo hiểm xã hội (100% người lao động vào làm việc tại Công ty đều được ký hợp đồng lao động và mua bảo hiểm xã hội theo đúng quy định), hỗ trợ tiền taxi cho người lao động đi công tác, tiền ăn giữa ca cho người lao động làm việc trực tiếp, phúc lợi được trích lập (3% lợi nhuận sau thuế), khen thưởng được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật lao động và quy chế của công ty (trích lập 3% lợi nhuận sau thuế).

- Công tác đào tạo phát triển nghề nghiệp đối với người lao động được thực hiện thường xuyên theo hình thức tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho định hướng phát triển của công ty trong tương lai.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, TICCO thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái.

- Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa công ty với cổ đông thành một khối thống nhất vững chắc.

- Tiếp tục duy trì tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng địa phương như đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em hiếu học, quỹ chất độc da cam, tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương ...

Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh tốt đẹp đối với cộng đồng và thương hiệu uy tín trên thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Huy Giáp	Chủ tịch (Kể từ ngày 27/06/2019)	29/04/2017		26	100%	
2	Lê Vinh Hiền	Thành viên (Từ nhiệm Chủ tịch kể từ ngày 27/06/2019)	25/04/2015		22	84,62%	Vắng mặt
3	Trần Hoàng Huân	Thành viên	27/04/2012		26	100%	
4	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	29/04/2017		26	100%	
5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên	25/04/2015		26	100%	
6	Nguyễn Thị Trúc Giang	Thành viên độc lập	20/04/2019		18	69,23%	Bầu bổ sung kể từ ngày 20/04/2019

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức hội ý và trao đổi trong công tác quản lý điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong mọi hoạt động của công ty.

- Giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tuân thủ các quy định theo pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM theo quy định của Thông tư số 155/2015/TT-BTC.
- Chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 20/04/2019.
- Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2018 trong 6 tháng đầu năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ, số 66/NQ-HĐQT về việc thành lập Tiểu ban hỗ trợ phát triển.

3.1 Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:

- Đã xây dựng Quy chế hoạt động tạm thời của Ban kiểm toán nội bộ.
- Tham gia lớp đào tạo để cập nhật kiến thức nhằm đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.
- Thường xuyên trao đổi, làm việc với phòng Tài chính Kế toán và bộ phận tài chính của Công ty để hỗ trợ và tham vấn công tác quản trị tài chính, cũng như các công tác về chuyên môn nghiệp vụ.
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện khuyến nghị của kiểm toán độc lập.
- Hỗ trợ và tham vấn công tác xây dựng dự thảo các Quy chế quản lý tài chính, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và đã chuyển giao cho Văn phòng Hội đồng quản trị.
- Phối hợp tham gia công tác kiểm kê cuối năm 2019.

3.2 Hoạt động của Tiểu ban hỗ trợ phát triển:

- Ngày 20/09/2019 Tiểu ban đã họp bàn về công tác nhân sự, lương thưởng, công tác chiến lược, đầu tư và mua sắm.
- Ngày 06/11/2019 họp bàn về báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2019, các dự án công ty đang trong giai đoạn đầu tư.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	NỘI DUNG
1	01/NQ-HĐQT	08/01/2019	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt
2	02/NQ-HĐQT	10/01/2019	Phê duyệt bổ sung kinh phí tiền sử dụng đất DA đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường thị xã Gò Công
3	03/QĐ-HĐQT	04/03/2019	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	NỘI DUNG
4	04/NQ-HĐQT	04/03/2019	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
5	05/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV cơ khí công trình TICCO
6	06/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thông qua điều động, bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO.
7	07/NQ-HĐQT	11/03/2019	Phân công người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO.
8	08/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thông qua miễn nhiệm chức danh Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng TICCO.
9	09/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thông qua bổ nhiệm Người phụ trách kế toán tại Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng TICCO.
10	10/NQ-HĐQT	11/03/2019	Phê duyệt bổ sung kinh phí tiền sử dụng đất dự án đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường thị xã Gò Công.
11	11/NQ-HĐQT	11/03/2019	Đầu tư xe nâng tại Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO.
12	12/NQ-HĐQT	11/03/2019	Phê duyệt quyết toán dự án Nhà văn phòng TICCO.
13	13/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thông qua kế hoạch ngân sách năm 2019.
14	14/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thế chấp tài sản và ủy quyền cho Toorngt giám đốc vay vốn, thế chấp tại Ngân hàng TMCP An Bình - CN tỉnh Tiền Giang
15	15/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thế chấp tài sản và ủy quyền cho Tổng giám đốc vay vốn, thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN tỉnh Tiền Giang
16	16/NQ-HĐQT	13/03/2019	Thế chấp tài sản và ủy quyền cho Tổng giám đốc vay vốn, thế chấp tại Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang
17	17/NQ-HĐQT	14/03/2019	Thông qua phương án tách Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO để thành lập Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
18	18/NQ-HĐQT	14/03/2019	Chuyển vốn góp tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO để thành lập Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
19	19/NQ-HĐQT	14/03/2019	Giảm vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO.
20	20/QĐ-HĐQT	14/03/2019	Thành lập Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
21	21/QĐ-HĐQT	14/03/2019	Phân công người đại diện vốn và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty tại Công ty TNHH MTV

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	NỘI DUNG
			Bê tông TICCO Tân Phước.
22	22/QĐ-HĐQT	14/03/2019	Bổ nhiệm kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước.
23	23/NQ-HĐQT	14/03/2019	Thông qua bổ nhiệm chức danh Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước.
24	24/NQ-HĐQT	14/03/2019	Thông qua bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước.
25	25/QĐ-HĐQT	14/03/2019	Thông qua và ban hành Điều lệ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
26	26/QĐ-HĐQT	14/03/2019	Sửa đổi và ban hành Điều lệ lần thứ 5 của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
27	27/NQ-HĐQT	03/04/2019	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV bê tông TICCO.
28	28/NQ-HĐQT	03/04/2019	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông Tân Phước.
29	29/NQ-HĐQT	03/04/2019	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
30	29A/NQ-HĐQT	15/04/2019	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước ký kết hợp đồng và cầm cố thế chấp tài sản để thực hiện mở tín dụng (L/C) để nhập nguyên vật liệu tại BIDV - CN Tiền Giang
31	30/NQ-HĐQT	19/04/2019	Thông qua việc tách tài sản, tách các hợp đồng vay trung dài hạn, vốn hoạt động từ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO chuyển sang Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
32	31/NQ-HĐQT	19/04/2019	Điều chỉnh các hợp đồng vay trung hạn và dài hạn của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO tại BIDV - CN Tiền Giang
33	32/NQ-HĐQT	19/04/2019	Điều chỉnh các hợp đồng vay trung hạn và dài hạn tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO tại ABBank - CN Tiền Giang
34	33/NQ-HĐQT	19/04/2019	Điều chỉnh ủy quyền theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT ngày 07/12/2018
35	34/NQ-HĐQT	19/04/2019	Tách hạn mức vay/bảo lãnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức, hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức ký giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và BIDV - CN Tiền Giang
36	35/NQ-HĐQT	19/04/2019	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn với BIDV - CN Tiền Giang

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	NỘI DUNG
37	36/NQ-HĐQT	19/04/2019	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn với ABBank - CN Tiền Giang
38	37/NQ-HĐQT	08/05/2019	Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2018 bằng tiền mặt
39	38/NQ-HĐQT	09/05/2019	Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đơn giá tiền lương năm 2019.
40	39/NQ-HĐQT	09/05/2019	Ban hành điều lệ lần thứ 8 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
41	40/NQ-HĐQT	27/05/2019	Thông qua miễn nhiệm chức danh Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng TICCO.
42	41/NQ-HĐQT	27/05/2019	Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO.
43	42/NQ-HĐQT	14/06/2019	Điều chỉnh, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết thế chấp tài sản và ủy quyền vay vốn, thế chấp tại Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang
44	43/NQ-HĐQT	14/06/2019	Phê duyệt chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án Đường số 4 và khu dân cư hai bên đường, thị xã Cai Lậy
45	44/NQ-HĐQT	14/06/2019	Chọn Công ty kiểm toán để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
46	45/NQ-HĐQT	21/06/2019	Đầu tư xe cầu thùng tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
47	46/NQ-HĐQT	21/06/2019	Đầu tư cải tạo Xưởng sản xuất ống cống tại Nhà máy bê tông của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO.
48	47/NQ-HĐQT	24/06/2019	Phê duyệt dự án đầu tư đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và khu dân cư hai bên đường.
49	48/NQ-HĐQT	27/06/2019	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
50	49/NQ-HĐQT	27/06/2019	Bầu chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
51	50/NQ-HĐQT	03/07/2019	Đầu tư thay thế Trạm bê tông tại Chi nhánh Gò Công của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
52	51/NQ-HĐQT	03/07/2019	Mua máy phục vụ sản xuất tại Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO
53	52/NQ-HĐQT	03/07/2019	Ủy quyền vay vốn/bảo lãnh cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO tại BIDV CN Tiền Giang
54	53/NQ-HĐQT	08/07/2019	Đầu tư thiết bị thi công ép cọc tại Công ty TNHH MTV Cọc TICCO
55	54/NQ-HĐQT	05/08/2019	Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	NỘI DUNG
			Phước hỗ trợ tài sản đảm bảo cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và các ủy quyền cầm cố thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang.
56	55/NQ-HĐQT	05/08/2019	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung phương án tách Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO để thành lập Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
57	56/NQ-HĐQT	05/08/2019	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO.
58	57/NQ-HĐQT	08/08/2019	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc vay vốn, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang
59	58/NQ-HĐQT	08/08/2019	Thanh lý tài sản cố định tại Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO.
60	59/NQ-HĐQT	08/08/2019	Tái phân công Người đại diện vốn của Công ty tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
61	60/NQ-HĐQT	08/08/2019	Phân công Người đại diện vốn của Công ty tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO.
62	61/NQ-HĐQT	08/08/2019	Phân công Người đại diện vốn của Công ty tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO.
63	62/NQ-HĐQT	08/08/2019	Phê chuẩn cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
64	63/NQ-HĐQT	14/08/2019	Giải thể phòng Nghiên cứu Phát triển
65	64/NQ-HĐQT	14/08/2019	Thành lập VP HĐQT
66	65/NQ-HĐQT	14/08/2019	Thành lập Ban kiểm toán nội bộ
67	66/NQ-HĐQT	14/08/2019	Thành lập Tiểu ban hỗ trợ phát triển
68	67/NQ-HĐQT	14/08/2019	Bổ nhiệm nhân sự Tiểu ban hỗ trợ phát triển
69	68/NQ-HĐQT	14/08/2019	Ủy quyền cho TGD công ty thực hiện điều hành, điều động, miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự, tiền lương của Văn phòng HĐQT và Ban kiểm toán nội bộ
70	69/NQ-HĐQT	14/08/2019	Miễn nhiệm Thư ký công ty.
71	70/QĐ-HĐQT	14/08/2019	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty
72	71/QĐ-HĐQT	14/08/2019	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
73	72/QĐ-HĐQT	14/08/2019	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
74	73/QĐ-HĐQT	14/08/2019	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
75	74/NQ-HĐQT	14/08/2019	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư 01 xe bơm

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	NỘI DUNG
			ngang tự hành và 6 xe chuyên trộn.
76	75/NQ-HĐQT	14/08/2019	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng cho thuê.
77	76/NQ-HĐQT	14/08/2019	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư Trạm trọng bê tông tươi tại tỉnh Bến Tre
78	77/NQ-HĐQT	14/08/2019	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư xe 7 chỗ.
79	78/NQ-HĐQT	14/08/2019	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư đất Trạm trộn bê tông tại tỉnh Bến Tre.
80	79/NQ-HĐQT	14/08/2019	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm
81	80/NQ-HĐQT	14/08/2019	Phê duyệt dự án đầu tư Xưởng sản xuất ống công Nhà máy Bê tông Tân Phước
82	81/NQ-HĐQT	16/09/2019	Xử lý khoản nợ phải thu khó đòi.
83	82/NQ-HĐQT	16/09/2019	Giảm vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO.
84	83/NQ-HĐQT	16/09/2019	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO.
85	84/NQ-HĐQT	16/09/2019	Đầu tư 4 xe chuyên trộn bê tông tại Công ty TNHH Bê tông TICCO Tân Phước
86	84A/QĐ-HĐQT	16/09/2019	Ban hành Điều lệ sửa đổi lần 6 của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
87	84B/QĐ-HĐQT	16/09/2019	Ban hành Điều lệ sửa đổi lần 2 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO
88	85/NQ-HĐQT	18/09/2019	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước.
89	86/NQ-HĐQT	18/09/2019	Ủy quyền vay vốn/bảo lãnh cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO tại BIDV-CN Tiền Giang.
90	87/NQ-HĐQT	09/10/2019	Điều chỉnh ủy quyền vay vốn/bảo lãnh cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO tại BIDV-CN Tiền Giang
91	88/NQ-HĐQT	07/11/2019	Đầu tư 06 xe chuyên trộn bê tông và 01 xe bơm ngang tự hành tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO.
92	89/NQ-HĐQT	07/11/2019	Vay vốn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang để đầu tư 06 xe chuyên trộn bê tông và 01 xe bơm ngang tự hành
93	90/NQ-HĐQT	18/11/2019	Đầu tư khuôn cọc ống tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	NỘI DUNG
94	91/NQ-HĐQT	25/11/2019	Ủy quyền cho Tổng giám đốc thế chấp tài sản để bảo đảm cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước vay tại BIDV - CN Tiền Giang.
95	92/NQ-HĐQT	25/11/2019	Ủy quyền vay vốn/bảo lãnh, mở L/C, thế chấp cho Tổng giám đốc tại BIDV - CN Tiền Giang
96	93/NQ-HĐQT	25/11/2019	Chuyển giao các hợp đồng vay trung dài hạn và ủy quyền vay vốn/bảo lãnh, mở L/C, thế chấp cho Giám đốc công ty TNHH MTV Bê tông TICCO tại BIDV-CN Tiền Giang
97	94/NQ-HĐQT	25/11/2019	Chuyển giao các hợp đồng vay trung dài hạn từ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và ủy quyền vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp chp Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước tại BIDV - CN Tiền Giang
98	95/NQ-HĐQT	29/11/2019	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt
99	96/NQ-HĐQT	29/11/2019	Phê duyệt mức thù lao Người phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ, Người phụ trách Ban kiểm toán nội bộ.
100	97/NQ-HĐQT	29/11/2019	Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO.
101	98/NQ-HĐQT	29/11/2019	Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO.
102	99/NQ-HĐQT	29/11/2019	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư: Nhà kho cho thuê tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, P9, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
103	100/NQ-HĐQT	29/11/2019	Kế hoạch sử dụng quỹ đãi ngộ cho người lao động (Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội cổ đông thường niên 2018 ngày 28/04/2018)
104	101/NQ-HĐQT	29/11/2019	Phê duyệt điều chỉnh kinh phí đầu tư dự án đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường
105	102/NQ-HĐQT	19/12/2019	Thông qua mức lương chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước.
106	103/NQ-HĐQT	30/12/2019	Ủy quyền vay vốn, thế chấp cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước tại BIDV – CN Tiền Giang

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ, số 66/NQ-HĐQT về việc thành lập Tiểu ban hỗ trợ phát triển.

2.1 Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:

- Đã xây dựng Quy chế hoạt động tạm thời của Ban kiểm toán nội bộ.
- Tham gia lớp đào tạo để cập nhật kiến thức nhằm đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.
- Thường xuyên trao đổi, làm việc với phòng Tài chính Kế toán và bộ phận tài chính của Công ty để hỗ trợ và tham vấn công tác quản trị tài chính, cũng như các công tác về chuyên môn nghiệp vụ.
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện khuyến nghị của kiểm toán độc lập.
- Hỗ trợ và tham vấn công tác xây dựng dự thảo các Quy chế quản lý tài chính, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và đã chuyển giao cho Văn phòng Hội đồng quản trị.
- Phối hợp tham gia công tác kiểm kê cuối năm 2019.

2.2 Hoạt động của Tiểu ban hỗ trợ phát triển:

- Ngày 20/09/2019 Tiểu ban đã họp bàn về công tác nhân sự, lương thưởng, công tác chiến lược, đầu tư và mua sắm.
- Ngày 06/11/2019 họp bàn về báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2019, các dự án công ty đang trong giai đoạn đầu tư.

3. Ban Kiểm soát (BKS)

❖ Thành viên và cơ cấu nhân sự

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu BKS có 3 thành viên, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP Sở hữu	Tỷ lệ (%)
Trương Bích Huyền	Trưởng BKS	150.881	1,14%
Phan Trọng Liêm	Thành viên BKS	80.895	0,61%
Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên BKS	363	0,0028%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 25/03/2020)

❖ Về thực hiện nhiệm vụ.

Trong năm 2019, BKS đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của Pháp luật.

❖ Hoạt động của BKS:

a) Tổng kết các cuộc họp của BKS

Trong kỳ, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch công việc cho kỳ kế tiếp và các kiến nghị gửi Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Trương Bích Huyền	Trưởng BKS	4/2017	04	100%
2	Phan Trọng Liêm	TV.BKS	4/2017	04	100%
3	Phạm Thị Xuân Lan	TV.BKS	4/2017	04	100%

Ngoài ra, BKS đã tham dự các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất của HĐQT; tham gia ý kiến hoặc đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.
- Tham gia, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Xem xét thư quản lý, thư trao đổi của Công ty Kiểm toán độc lập.
- Xem xét các nội dung báo cáo và tờ trình của HĐQT, Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên thường niên 2019.
- Thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
- Tham gia, ý kiến về dự thảo các quy định, quy chế quản trị nội bộ Công ty.
- Trong kỳ, BKS không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản của Cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

4.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

4.1.1 Thù lao của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Công ty đã quyết toán chi trả thù lao phần còn lại của năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 là 1,5%/ lợi nhuận sau thuế và đã tạm ứng thù lao năm 2019 là 510.000.000 đồng. Phần thù lao còn lại của năm 2019 sẽ thanh toán tiếp sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

4.1.2 Thù lao của ban kiểm soát:

ĐVT: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao chi trả năm 2019
Trương Bích Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát	108.000.000
Phan Trọng Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	96.000.000
Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên Ban Kiểm soát	96.000.000

4.1.3 Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2019

Tổng tiền lương và thưởng của Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng đã chi trong năm 2019 là: 2.107.257.167 đồng

4.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Trần Hoàng Huân	TV HĐQT/TGD	485.200	3,68%	585.290	4,43%
2	Phạm Thị Tuyết Dung	Vợ Ông Vũ Huy Giáp – Chủ tịch HĐQT/Phó TGD	13.245	0,1%	66.245	0,5%
3	Nguyễn Thanh Nghĩa	TV HĐQT/Phó TGD	507.428	3,84%	617.428	4,68%

4.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

4.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty, cụ thể là Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về thị trường

Trong ba lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ngành bất động sản chịu tác động trực tiếp từ những thay đổi của thị trường tài chính và tình hình kinh tế vĩ

mô, do đó, những biến động bất lợi của nền kinh tế có thể dẫn đến suy giảm tính thanh khoản của thị trường bất động sản cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến giá bán của sản phẩm các dự án.

5.2. Rủi ro về lãi suất

Hoạt động kinh doanh của công ty có nhu cầu vốn lớn để đầu tư vào các dự án, đặc biệt là dự án bất động sản. Phần lớn nguồn vốn này được huy động từ ngân hàng. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

5.3. Rủi ro về tiến độ triển khai dự án

Công ty có những ngành nghề kinh doanh mà thời gian triển khai dự án dài như: các dự án bất động sản thường có tiến độ triển khai khoảng 3 đến 5 năm. Công tác triển khai bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa. Các vướng mắc nảy sinh trong bất cứ khâu nào đều có thể ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai toàn dự án làm chậm tốc độ quay vòng vốn và tác động tiêu cực đến kế hoạch kinh doanh.

5.4. Rủi ro về pháp lý

- Là một doanh nghiệp đã niêm yết cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty được chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán... Sự thay đổi về pháp luật và các quy định về quản trị công ty có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra, thị trường bất động sản cũng bị chi phối bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản... Sự thay đổi của các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến tính thanh khoản của thị trường bất động sản cũng như thời gian làm thủ tục và phương thức huy động vốn đầu tư các dự án của Công ty.

5.5. Rủi ro do đối thủ cạnh tranh

Lĩnh vực bê tông và xây dựng: rủi ro cạnh tranh về giá.

Lĩnh vực bất động sản: hiện nay xuất hiện tình trạng cá nhân phân lô bán nền cạnh tranh bất bình đẳng về giá và thuế thu nhập làm cho rối loạn thị trường bất động sản.

5.6. Các rủi ro khác

Mỗi ngành nghề kinh doanh có thể gắn với một hay nhiều rủi ro khác, chẳng hạn như ngành xây dựng, ngành sản xuất bê tông có thể gắn với rủi ro cháy nổ, tai nạn trong quá trình xây dựng ... Dù muốn hay không thì các rủi ro này vẫn luôn tồn tại và có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đặc biệt từ sau Tết nguyên đán 2020 dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và lan tỏa rất nhanh ra các nước trên thế giới, trong đó Việt Nam cũng là một trong số những nước có dịch bệnh. Dịch bệnh đã ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế của thế giới. Việc này có tác động đến lĩnh vực bất động sản tại Tiền Giang, cụ thể giao dịch bất động sản mà chủ yếu là đất nền có xu thế chậm lại.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200526842, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 12 tháng 7 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.
- Điện thoại : 02733.872.878
- Fax : 02733.850.597

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang – Sân giao dịch Bất động sản Ticco	46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	47 Nguyễn Trãi, Phường 2, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Xí nghiệp kinh doanh Vật liệu Xây dựng	90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thi công xây dựng các công trình công nghiệp; Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Kinh doanh cát san lấp;
- Môi giới bất động sản; Định giá bất động sản; Tư vấn bất động sản; Đấu giá bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi;
- Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; Tư vấn đấu thầu, giám sát; Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Quảng cáo bất động sản;
- Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vinh Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2019
Ông Vũ Huy Giáp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2019
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Trúc Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trương Bích Huyền	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Trọng Liêm	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2017
Bà Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 8 năm 2019
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 8 năm 2019
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 8 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Hoàng Huân – Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Trần Hoàng Nhuận
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

2. Ý kiến kiểm toán

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.
www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 1.0660/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 27 tháng 3 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

Hoàng Thái Vượng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

0044
CÔNG
TRÁCH NHIỆM
KIỂM TOÁN
A & C
TINH -

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định pháp luật của kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		739.331.591.553	592.370.236.131
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	164.573.460.332	109.323.886.902
1. Tiền	111		79.891.314.746	42.578.142.981
2. Các khoản tương đương tiền	112		84.682.145.586	66.745.743.921
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.884.762.710	26.592.416.913
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	14.884.762.710	26.592.416.913
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		243.633.261.945	249.140.662.871
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	229.411.244.266	200.096.055.524
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.341.640.592	39.585.840.214
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	2.125.217.631
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	28.352.142.990	31.919.855.401
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(21.471.765.903)	(24.586.305.899)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		301.610.878.087	198.759.855.102
1. Hàng tồn kho	141	V.7	301.978.318.669	199.127.295.684
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(367.440.582)	(367.440.582)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.629.228.479	8.553.414.343
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	35.751.661	107.974.440
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.265.063.658	6.199.464.786
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	5.328.413.160	2.245.975.117
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		502.659.702.870	364.257.162.924
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		330.982.020	770.791.230
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	330.982.020	770.791.230
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		329.592.273.227	291.423.121.996
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	316.597.055.350	278.164.722.819
- Nguyên giá	222		567.935.549.515	492.269.870.460
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(251.338.494.165)	(214.105.147.641)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12.995.217.877	13.258.399.177
- Nguyên giá	228		14.157.771.816	14.072.271.816
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.162.553.939)	(813.872.639)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	21.454.008.637	20.309.751.801
- Nguyên giá	231		23.596.537.657	20.865.605.765
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.142.529.020)	(555.853.964)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		133.499.393.948	33.435.329.118
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	133.499.393.948	33.435.329.118
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		399.327.673	395.466.852
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	399.327.673	395.466.852
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.383.717.365	17.922.701.927
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	12.526.917.050	13.728.099.656
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	4.856.800.315	4.194.602.271
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.241.991.294.423	956.627.399.055

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		842.852.035.851	623.100.818.775
I. Nợ ngắn hạn	310		663.723.115.047	542.092.404.150
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	227.452.263.203	160.651.273.194
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	169.321.678.474	71.346.962.711
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	23.591.389.309	17.088.902.933
4. Phải trả người lao động	314		22.283.912.127	17.564.817.277
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	27.844.313.271	40.246.800.588
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	-	1.859.545.455
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	9.944.446.675	4.261.503.392
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	171.266.685.797	205.880.470.602
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	6.663.633.310	5.238.910.978
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	5.354.792.881	17.953.217.020
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		179.128.920.804	81.008.414.625
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	632.040.000	577.740.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	178.496.880.804	80.430.674.625
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		399.139.258.572	333.526.580.280
I. Vốn chủ sở hữu	410		399.139.258.572	333.526.580.280
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	131.997.690.000	131.997.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131.997.690.000	131.997.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.700.930.000	5.700.930.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	78.655.512.856	62.982.165.580
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	175.256.585.454	126.255.513.246
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		68.607.493.182	126.255.513.246
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		106.649.092.272	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	7.528.540.262	6.590.281.454
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.241.991.294.423	956.627.399.055



 Lê Mỹ Phượng
 Người lập





 Lê Mỹ Phượng
 Kế toán trưởng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2020

 Trần Hoàng Huân
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.295.042.509.083	960.464.544.579
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	3.777.356.364
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.295.042.509.083	956.687.188.215
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	985.896.557.482	730.035.133.585
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		309.145.951.601	226.652.054.630
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.998.932.160	8.085.389.016
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	14.924.512.166	14.610.991.530
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.909.571.382	14.609.086.857
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	68.860.821	111.979.865
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	126.576.010.466	87.455.073.956
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	37.374.293.556	35.991.735.034
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		134.338.928.394	96.791.622.991
12. Thu nhập khác	31	VI.8	1.076.079.397	2.739.385.502
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.055.707.336	495.287.089
14. Lợi nhuận khác	40		20.372.061	2.244.098.413
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		134.359.300.455	99.035.721.404
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	27.000.137.676	17.027.504.965
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	(662.198.044)	3.494.230.474
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>108.021.360.823</u>	<u>78.513.985.965</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>106.649.092.272</u>	<u>76.673.704.511</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>1.372.268.551</u>	<u>1.840.281.454</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>7.595</u>	<u>5.702</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>7.595</u>	<u>5.702</u>

 N.030
 TRÁCH
 KIỂM T
 BÌNH


 Lê Mỹ Phượng
 Người lập


 Lê Mỹ Phượng
 Kế toán trưởng
 Trần Hoàng Huân
 Tổng Giám đốc


Tiền Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		134.359.300.455	99.035.721.404
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10; V.11	39.192.049.928	35.180.445.271
- Các khoản dự phòng	03	V.6; V.21	(1.255.859.828)	3.520.722.464
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4; VI.5	14.940.784	758.079
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b; VI.4; VI.8	(4.188.359.893)	(8.749.683.899)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	14.909.571.382	14.609.086.857
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		183.031.642.828	143.597.050.176
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.031.018.361	(83.047.911.876)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(102.851.022.985)	(63.978.717.335)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		114.651.165.862	45.861.141.435
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.273.405.385	(4.897.031.661)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.12; V.17; VI.5	(14.625.115.230)	(18.179.836.254)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(18.883.225.436)	(11.943.053.077)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(17.742.090.350)	(2.198.118.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		155.885.778.435	5.213.523.408
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9; V.10; V.12; V.II	(143.047.649.716)	(76.655.082.174)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9; VI.8	186.363.812	2.483.636.362
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(1.258.348.861)	(19.134.678.297)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	12.966.003.064	51.837.379.571
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	10.084.100.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	4.289.327.306	7.761.169.672
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(126.864.304.395)	(23.623.474.866)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

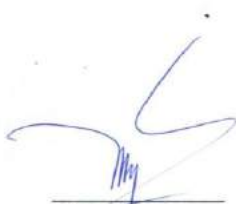
Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	455.755.105.389	458.848.753.765
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(392.302.684.015)	(421.946.866.220)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(37.209.381.200)	(40.089.536.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>26.243.040.174</u>	<u>(3.187.649.255)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		55.264.514.214	(21.597.600.713)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	109.323.886.902	130.922.245.694
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(14.940.784)	(758.079)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>164.573.460.332</u>	<u>109.323.886.902</u>



 Lê Mỹ Phượng
 Người lập



 Lê Mỹ Phượng
 Kế toán trưởng


Tiền Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2020


 Trần Hoàng Huân
 Tổng Giám đốc

 815-C
 TY
 HỮU HẠ
 ĐẦU TƯ VÀ
 C
 HỒ CHÍ

4. Thuyết minh báo cáo tài chính

Xem chi tiết tại địa chỉ: ww.ticco.com.vn, mục Quan hệ Cổ đông → Báo cáo tài chính năm 2019.

Tiền Giang, ngày 13 tháng 4 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hoàng Huân